

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Bản án số: 138/2021/HNGĐ-ST*

*Ngày 18 tháng 5 năm 2021*

*Tranh chấp: “Ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Tôi;**

Các Hội thẩm nhân dân:

**- Ông Phạm Minh Tấn và bà Nguyễn Thị Bích Hiền**

***Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST - HN GD, ngày 01/6/2020, về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXX-ST, ngày 26/4/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân, Bình Định

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995;

Đại chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Hiện tạm trú: Thôn Y, xã T, huyện Không chro, Gia Lai.

Anh V, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2020 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn Nguyễn Xuân V trình bày: Anh và chị T tìm hiểu thời gian ngắn và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 22/3/2019. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà anh tại thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân được thời gian khoảng 01

năm sau đó vợ chồng thuê nhà ở riêng và mở quầy thuốc Tây cho chị T đứng bán; còn anh thì bán thuốc Thú y tại nhà cha mẹ của anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 10/5/2020 phát sinh mâu thuẫn gay gắt do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi nhau thường xuyên, chị T cho rằng anh nghe lời cha mẹ, không chuyển quầy thuốc Thú y đến bán cùng quầy thuốc Tây với chị, nên chị T đã bỏ nhà không bán thuốc nữa mà về ở cùng mẹ ruột tại thôn Y, xã T, huyện Krong chro, tỉnh Gia Lai cho đến nay. Nay anh nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị T nữa vì hai người không còn yêu thương nhau nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về Con chung: Anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng gồm có 15 chỉ vàng 9999 và 01 chiếc xe SH chị T đang giữ, trong đơn khởi kiện và bản tự khai anh có yêu cầu chia tài sản chung; nay anh rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/10/2020 và các văn bản tiếp theo bị đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh V có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 22 tháng 3 năm 2019, sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống anh V nhiều lần đánh đập xúc phạm chị nên chị đã về nhà mẹ đẻ sống. Nay anh V có đơn ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh V không có con chung.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa anh V và chị T có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường cãi nhau, anh V đánh đập, xúc phạm chị T nhiều lần; gia đình có dàn xếp nhưng không thành, giữa anh V và chị T không còn chung sống từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nay anh V yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh V yêu cầu chia tài sản chung là 15 chỉ vàng 9999 và 01 chiếc xe SH. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản. Chị T không có yêu cầu phản tố. Do đó, cần đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Xuân V.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Xuân V khởi kiện vụ án ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V và chị Nguyễn Thị Thanh T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Giấy chứng nhận kết hôn số: 16/2019, ngày 22/3/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Anh Nguyễn Xuân V yêu cầu ly hôn với lý do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng thường cãi nhau, cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xung đột, chị T đã tự ý bỏ nhà đi sống nơi khác, gia đình có dàn xếp nhưng không có kết quả; từ đó đã làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng đã thật sự khô cạn thì dù có kéo dài thời gian cho cuộc hôn nhân cũng không hạnh phúc, mục đích hôn không đạt được, giữa anh V và chị T đã có thời gian sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân V được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản, bị đơn không có yêu cầu phản tố, nên yêu cầu về chia tài sản chung được đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Hoàn trả 2.000.000,đ tiền tạm ứng án phí dân sự (Chia tài sản) cho nguyên đơn anh Nguyễn Xuân V.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Xuân V;

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số:16/2019, ngày 22/3/2019 của UBND xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định cấp không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Không có con chung.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Nguyễn Xuân V phải nộp 300.000,đ; Anh V được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006115, ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; còn nhận lại 2.000.000,đ (Hai triệu đồng).

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án vắng mặt trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu Hồ sơ.

**Hoàng Thị Tôi**